

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý LẦN 2
CỦA CÁC SỞ NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ
Về Dự thảo “Định mức kinh tế kỹ thuật lĩnh vực khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”**

Trên cơ sở tiếp thu và hoàn thiện nội dung góp ý lần 2 của các Sở ban ngành, đơn vị về Dự thảo “Định mức kinh tế kỹ thuật lĩnh vực khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” theo Văn bản số 4232/SNN-TTĐVNN ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đồng Nai, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình như sau:

STT	Đơn vị góp ý	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu và giải trình
1	Sở Tư Pháp (Văn bản số 3441/STP- XDPBPL ngày 02/10/2023)	1. Về dự thảo Quyết định a) Theo thời gian thực tế đến nay đã là tháng 10. Theo đó tại phần địa danh, thời gian ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa thời gian ban hành cho phù hợp với thời gian thực tế hiện nay.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Quyết định.
		b) Tại căn cứ ban hành: Tại căn cứ ban hành thứ 11 và 13: căn cứ quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Theo đó, để phù hợp hơn, đề nghị đơn vị không dùng Văn bản hành chính thông thường của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh làm căn cứ ban hành, chỉ phù hợp trình bày tại Tờ trình kèm theo.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Quyết định.

		c) Tại Điều 2: căn cứ Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 22/NQ-HĐND. Theo đó, đối với các định mức kinh tế - kỹ thuật chưa được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND, cụ thể tại khoản 5 và khoản 6, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại nội dung quy định để thống nhất, trình bày đảm bảo phù hợp theo quy định pháp luật.	Tiếp thu, thực hiện theo góp ý.
		d) Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy các định mức kinh tế kỹ thuật trong dự thảo hiện chưa được Bộ, ngành trung ương có hướng dẫn cụ thể. Theo đó, để đảm bảo chất lượng văn bản tham mưu UBND tỉnh ban hành, đề nghị đơn vị lấy ý kiến tham vấn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật của địa phương.	Định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông là cơ sở, căn cứ để xây dựng, phê duyệt thuyết minh Chương trình khuyến nông thường xuyên sử dụng nguồn ngân sách địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý. Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 36 Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông với các nội dung “xây dựng và ban hành chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển của ngành và điều kiện địa phương”.
		2. Về dự thảo Phụ lục Đối với các bảng định mức, số liệu định mức, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá làm rõ cơ sở, căn cứ để xác định các thông số định mức, tiêu chuẩn, đảm bảo tính chính xác, thống nhất theo quy định và chịu trách nhiệm đối với các thông tin được đề xuất xây dựng.	Tiếp thu, thực hiện theo góp ý.

		3. Trình tự thủ tục thực hiện Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo trên cơ sở góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương; kết quả lấy ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ về Sở Tư pháp thực hiện thẩm định theo quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi bởi khoản 40 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi 2020).	Tiếp thu, thực hiện theo góp ý.
2	Sở Tài Chính (Văn bản số 5723/STC-TCHCSN ngày 26/9/2023)	Đối với ý kiến “Trong nội dung dự thảo có đề cập đến các quy định của các Bộ, Ngành chuyên môn (Thông tư 18/2021/TT-BTTTT ngày 30/11/2021, Thông tư 03/2018/TT- BTTTT ngày 20/04/2018, Thông tư 42/2020/TT-BTTTT ngày 31/12/2020, Quyết định số 1072/QĐ-BVHTTDL ngày 15/4/2020...), do đó, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và các sở, ngành có liên quan để được góp ý.”, đơn vị soạn thảo chưa có ý kiến phản hồi về nội dung này.	Tiếp thu, thực hiện theo góp ý. Đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản đã bổ sung, gửi văn bản lấy ý kiến cho các Sở ngành có liên quan góp ý theo đề nghị của Sở Tài Chính.
		- Xem xét, bổ sung thêm các cơ sở pháp lý xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật để các ngành xem xét, rà soát.	Tiếp thu, thực hiện theo góp ý.
		- Đối với định mức “Chế phẩm sinh học: 5 triệu đồng, thuốc bảo vệ thực vật: 1 triệu đồng, thuốc phòng trừ sâu bệnh, thảo mộc, sinh học: 600.000 đồng” và các nội dung có liên quan đến mức chi cụ thể, đề nghị làm rõ cơ sở xây dựng định mức và xem xét về quy trình ban hành các định mức này.	Đối với nội dung “Chế phẩm sinh học: 5 triệu đồng, thuốc bảo vệ thực vật: 1 triệu đồng, thuốc phòng trừ sâu bệnh, thảo mộc, sinh học: 600.000 đồng và các nội dung có liên quan đến mức chi cụ thể”, đơn vị soạn thảo tham khảo dựa trên Quyết định 726/QĐ-BNN-KN của Bộ Nông nghiệp và PTNT để làm căn cứ xây dựng. Tuy nhiên, sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tài Chính, đơn vị bổ sung xây dựng định mức giống, vật tư của một số mô hình trồng

			trọt dựa trên cơ sở tham khảo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai để đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất tại địa phương.
		- Đối với các nội dung “Thức ăn, hóa chất, mẫu vật, vật tư và dụng cụ thực hành: áp dụng theo định mức chuyên môn” và các nội dung đã có quy định, đề nghị xem xét, không trình lại.	Tiếp thu, thực hiện theo góp ý.
		- Xem xét, rà soát các mô hình và chỉ tham mưu ban hành đối với các mô hình phù hợp với địa phương để thực hiện.	Tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý.
		Đơn vị soạn thảo chưa nêu cụ thể cơ sở pháp lý và mức chi theo quy định nào tại Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến. Do đó, Sở Tài chính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, rà soát các góp ý của Sở Tài chính tại văn bản số 4158/STC-TCHCSN để hoàn chỉnh dự thảo theo quy định.	Căn cứ xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 1. Đối với lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Lâm nghiệp. - Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/2/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật Khuyến nông Trung ương. - Quyết định 37/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật một số loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11041:2017 về nông nghiệp hữu cơ, phần 1 và 2

		- TCVN 11041-7:2018 Phần 5: Gạo hữu cơ - Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11892-1:2017 về thực hành quy trình nông nghiệp tốt VietGAP. - Quyết định số 2521/QĐ-BNN-KHCN ngày 07/06/2021 về Ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật đối với hoạt động khoa học và công nghệ lĩnh vực Trồng trọt; - Các tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận, tiêu chuẩn, quy chuẩn, Tiêu chuẩn cơ sở và các văn bản, quy định khác. 2. Đối với lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y. - Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y; - Quyết định số 217/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/01/2021 ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đối với hoạt động công nghệ lĩnh vực chăn nuôi thú y; - Quyết định số 2509/QĐ-BNN-CN ngày 26/06/2016 về quy chế chứng nhận và quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho chăn nuôi lợn và chăn nuôi gà an toàn trong nông hộ; - Quyết định số 4653/QĐ-BNN-CN Ban hành 08 quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho: bò sữa, bò thịt; dê sữa, dê thịt; lợn; gà; ngan-vịt và ong; - Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5603:2008 (CAC/RCP 1-1969, REV.4-2003) về Quy phạm thực hành về những nguyên tắc chung đối với vệ sinh thực phẩm; - Tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) ban hành; - Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11041:2017 về nông nghiệp hữu cơ; - QCVN 150: 2017/BNNPTNT yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung; - Các tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận, tiêu chuẩn, quy chuẩn, Tiêu chuẩn cơ sở và các văn bản, quy định khác.
--	--	---

			3. Đối với lĩnh vực Thủy sản. - Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/2/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật Khuyến nông Trung ương; - Quyết định 03/2021/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - TCVN 9389:2014 Giống tôm càng xanh - yêu cầu kỹ thuật; - Tiêu chuẩn ngành 187:2004 Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm càng xanh Compound pellet feed for Giant freshwater prawn (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>); - TCVN 10257: 2014 Tôm thẻ chân trắng – tôm giống – yêu cầu kỹ thuật (White leg shrimp – Postlarvae - Technical requirements); - TCVN 10325:2014 Thức ăn hỗn hợp cho tôm thẻ chân trắng (Compound feed for White Leg shrimp); - TCVN 8398: 2012 Tôm biển – Tôm sú giống PL15 – Yêu cầu kỹ thuật (Marine shrimp - Post-Larvae 15 Tiger shrimp - Technical requirement); - Căn cứ quy trình công nghệ, quy trình sản xuất đã được ban hành và công nhận tại Quyết định số 73/QĐ-TCTS-KHCN&HTQT ngày 05/3/2021 của Tổng cục Thủy sản; - Các tiên bộ kỹ thuật đã được công nhận, tiêu chuẩn, quy chuẩn, Tiêu chuẩn cơ sở và các văn bản, quy định khác. 4. Đối với nhiệm vụ Đào tạo huấn luyện. - Thông tư 36/2018/TT-BTC, ngày 30 tháng 03 năm 2018 Thông Tư hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
--	--	--	---

			- Thông tư 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/04/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về định mức kinh tế kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình; - Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước; - Thông tư liên tịch số 55/2015 TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách; - Văn bản quy định khác. 5. Đối với nhiệm vụ Thông tin tuyên truyền. - Quyết định số 1072/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn; nội dung, quy trình và định mức kinh tế; - Kỹ thuật trong xúc tiến, quảng bá du lịch; phát triển thương hiệu du lịch quốc gia và tổ chức, tham gia các sự kiện du lịch tiêu biểu quy mô quốc gia, liên vùng; tổ chức lễ hội văn hóa - du lịch ở trong nước; - Quyết định số 2201/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ và định mức kinh tế kỹ thuật tổ chức cuộc thi, liên hoan, nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù sử dụng ngân sách nhà nước; - Thông tư 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin truyền thông Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình;
--	--	--	--

			- Thông tư 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản; - Thông tư 18/2021/TT-BTTTT ngày 30/11/2021 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử; - Văn bản quy định khác.
3	Chi cục Chăn nuôi và Thú ý (Văn bản số 1542/CCCNTY-CN ngày 21/9/2023)	Thống nhất với nội dung dự thảo.	
4	Chi cục Thủy sản (Văn bản số 548/TS-NVTS ngày 21/9/2023)	1. Đối với các mô hình nuôi trồng thủy sản, về nội dung “Định mức triển khai”: Đề nghị Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh (Trung tâm) xem lại định mức thứ 3 “Cán bộ chỉ đạo, hướng dẫn KT” về đơn vị tính. Vì cách gán ghép đơn vị tính là “tháng” cho nội dung “Cán bộ chỉ đạo, hướng dẫn KT” không phù hợp (tháng chỉ thời gian; cán bộ chỉ đạo, hướng dẫn KT chỉ số lượng người thực hiện), dễ hiểu nhầm. Trung tâm nên áp dụng theo cách diễn giải định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tại Quyết định 726/QĐ-BNN-KN về đơn vị tính “Tháng/cán bộ”.	Tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý.
		2. Đối với mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh ứng dụng công nghệ cao 2.1. Tại nội dung “Yêu cầu chung” - Về chỉ tiêu 4 “Yêu cầu kỹ thuật”, tại nội dung “Yêu cầu”: “Năng suất $\geq 25,8$ tấn/ha/vụ đối với nuôi trong ao; $\geq 38,8$ tấn/ha/vụ đối với nuôi trong nhà kính”. Đề nghị Trung tâm giải thích:	Số liệu này đã được Viện nuôi trồng thủy sản 2 xây dựng mô hình khảo nghiệm và được UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành tại Quyết định 03/2021/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 về định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

		+ Số liệu “$\geq 25,8$ tấn/ha/vụ đối với nuôi trong ao; $\geq 38,8$ tấn/ha/vụ đối với nuôi trong nhà kính”, nếu đối chiếu với nội dung “II. Giống, vật tự cho 01 vụ nuôi”, tại nội dung “Yêu cầu”: 200.000 con giống áp dụng cho 1.000 m² theo định mức thì không phù hợp. Nội dung này, chia ra 02 phương án thả nuôi với mật độ khác nhau, cho ra kết quả khác nhau; và nếu dẫn chứng 02 số liệu thì cũng phải tương ứng với mật độ giống thả nuôi là bao nhiêu cho từng phương án. + Trung tâm có số liệu chính xác về năng suất các mô hình chưa (bao nhiêu mô hình đã thành công với năng suất dẫn chứng như trên) mà có số liệu thập phân là “0,8”. + Về nội dung “38,8 tấn/ha/vụ đối với nuôi trong nhà kính”: Cụm từ “nuôi trong nhà kính”. Cụm từ này Trung tâm có nhầm lẫn với “nuôi trong nhà lưới” không.	
		- Về chỉ tiêu 3 “Kỹ thuật, công nghệ ứng dụng”, tại nội dung “Yêu cầu”: “giai đoạn 1: 500 – 1.000 con/m²). Đề nghị nâng mật độ lên từ 1.000 – 1.500 cho phù hợp với nuôi tôm thẻ 02 giai đoạn, phù hợp với số liệu nhiều người dân đã áp dụng mô hình.	Tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý.
		- Tiếp chỉ tiêu 3 “Kỹ thuật, công nghệ ứng dụng”, tại nội dung “Yêu cầu”: “FCR là 1,1”. Số liệu này khẳng định hệ số FCR quá rõ ràng, liệu các mô hình có đạt hệ số như dẫn chứng không.	Đây là mục tiêu mà mô hình cần đạt được

	2.2. Tại nội dung “Định mức giống, vật tư”. II “Giống, vật tư cho 01 vụ nuôi” - Về “Thức ăn: giai đoạn 1, giai đoạn 2”, “Yêu cầu”: Cả 02 giai đoạn là 11.440 kg. Số liệu này bên Trung tâm tính cho diện tích ao bao nhiêu, mật độ và tỷ lệ sống bao nhiêu. Lấy ví dụ mà bên Trung tâm đã đưa ra định mức giống, vật tư: Anh A có 10.000 m², chỉ nuôi 01 ao 1.000 m², có 01 ao ương 150 m², các ao còn lại sử dụng làm ao lắng, lọc; ao xử lý; ao sẵn sàng. Ao ương: mật độ 1.500 con/m², như vậy 150 m² số giống ương 225.000. Sau 22 ngày ương giai đoạn 1, sang qua ao 1.000 m² giai đoạn 2, số giống còn 200.000 con. Tiếp theo, thời gian nuôi thương phẩm khoảng 60 ngày, tỷ lệ sống đạt tốt nhất 98%, kích cỡ thu hoạch 30/kg. Như vậy: - Tính sản lượng: 200.000 con x 0,98 (tỷ lệ sống 98%)/30 con = 6.533 kg - Tính tổng lượng thức ăn: 6.533 x 1,1 (hệ số thức ăn) = 7.186 kg Như vậy, đối chiếu với số liệu “11.440 kg”, người nuôi lỗ rất nặng hoặc phá sản. Theo Chi cục, Trung tâm không nhất thiết phải đưa ra số liệu chi tiết về thức ăn 02 giai đoạn, nếu dẫn chứng chi tiết thì nên đưa ra phương án nuôi chi tiết phù hợp số liệu dẫn chứng, như số ao nuôi, mật độ thả, tỷ lệ sống các ao,...để số liệu logic, người đọc dễ hiểu.	Nhằm lẫn trong quá trình nhập số liệu. Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo.
--	---	--

		2.3. Về viện dẫn tiêu chuẩn áp dụng TCVN 10257:2014, TCVN 10325:2014 Đề nghị Trung tâm không nhất thiết viện dẫn các tiêu chuẩn TCVN 10257:2014, TCVN:10325, vì các tiêu chuẩn này sử dụng cho doanh nghiệp sản xuất thức ăn thủy sản.	Đây là tiêu chuẩn chất lượng con giống thả nuôi và thức ăn sử dụng mà mô hình phải lựa chọn để đạt được mục tiêu mô hình đề ra.
		2.4. Ngoài ra, đề nghị Trung tâm rà soát lại tất cả các mô hình, vì một số nội dung trong các mô hình sử dụng cụm từ sai chính tả, cỡ chữ, phong trình bày,..	Tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý.
5	UBND huyện Xuân Lộc (Văn bản số 6897/UBND-NL ngày 26/9/2023)	1. Tại “Phụ lục I. ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT KHUYẾN NÔNG Lĩnh vực Trồng trọt - Bảo vệ thực vật”: Đề nghị bổ sung thêm mô hình sản xuất dưa lưới. Lý do: Xuất phát từ thực tế, hiện tại mô hình trồng dưa lưới là một trong những mô hình ứng dụng công nghệ cao, mang lại thu nhập tốt cho người nông dân, vì vậy cần có định mức để hỗ trợ, khuyến khích nhân rộng mô hình này.	Đã xây dựng nội dung này tại định mức xây dựng mô hình trồng rau ăn quả ứng dụng công nghệ cao.
		2. Tại “Phụ lục III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT KHUYẾN NÔNG Lĩnh vực Thủy sản”: Đề nghị bổ sung thêm mô hình nuôi ốc bươu đen trong bể, ao hồ.	Hiện tại chưa có định mức kinh tế kỹ thuật mô hình ốc bươu đen. Đơn vị soạn thảo sẽ bổ sung khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khảo nghiệm và ban hành.
		3. Thống nhất với các nội dung còn lại của dự thảo Quyết định Ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	
6	UBND thành phố Long Khánh (Văn bản số 2560/UBND-NL ngày 26/9/2023)	1. Tại mô hình sản xuất sầu riêng, mục 5.2. Định mức triển khai (trang 16), dòng thứ tự 3. Cán bộ chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật: - Tại cột số lượng “6 tháng”, đề nghị xem xét lại thời gian hướng dẫn, theo dõi mô hình sản xuất sầu riêng. Vì để đánh giá hiệu quả mô hình cần thời gian kết thúc 1 vụ sầu riêng là 12 tháng (tính	Tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý.

	từ chăm sóc sau thu hoạch đến khi kết thúc vụ thu hoạch), vì thế thời gian hướng dẫn, theo dõi 6 tháng là không đủ. - Tại cột ghi chú “<i>Tính 2ha - 5ha/vụ/người</i>” đề nghị điều chỉnh thành “<i>Người/Mô hình</i>”.	
	2. Tại các mô hình sản xuất (khoai lang, khoai tây, cây mì, đậu xanh, đậu nành, đậu phộng, các mô hình sản xuất theo GAP,...), bảng định mức giống, vật tư, tại mục thuốc BVTV được quy ra thành tiền theo TCCS. Đề nghị ghi rõ cụ thể tiêu chuẩn cơ sở được áp dụng.	Đơn vị soạn thảo tham khảo dựa trên Quyết định 726/QĐ-BNN-KN của Bộ Nông nghiệp và PTNT để làm căn cứ, cơ sở xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông lĩnh vực trồng trọt. Tuy nhiên, sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị, đơn vị soạn thảo bổ sung xây dựng định mức giống, vật tư của một số mô hình trồng trọt dựa trên cơ sở tham khảo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai để đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất tại địa phương.
	3. Tại mô hình trồng rau ăn quả ứng dụng công nghệ cao (trang 107): - Tại mục 15.1. Yêu cầu chung, dòng thứ tự số 5. Thời gian thực hiện: “09 tháng” đề nghị xem xét lại thời gian thực hiện hướng dẫn, theo dõi mô hình xuống 1 vụ (03 tháng). Vì việc hỗ trợ vật tư (phân bón, thuốc BVTV,...) chỉ hỗ trợ trong 1 vụ đầu và không hỗ trợ lại vào vụ 2, 3, 4 do đó việc đánh giá kết quả thực hiện của mô hình nên kết thúc vào vụ đầu tiên được hỗ trợ.	Thời gian thực hiện mô hình “9 tháng” là phù hợp vì bao gồm thời gian thi công các hạng mục nhà màng, nhà lưới...; vụ thu hoạch của 1 số loại rau ăn quả ứng dụng công nghệ cao thường dài hơn 3 tháng.
	- Tại mục 15.2. Định mức giống, vật tư có chia ra hai mục nhỏ: một là mục “a. các hạng mục bắt buộc”, hai là mục “b. các hạng mục khuyến khích ứng dụng”. Vậy khi thực hiện mô hình hỗ trợ có cần thiết hỗ trợ đầy đủ các nội dung tại mục “a. các hạng mục bắt buộc” không hay có thể tùy vào tình hình thực tế của mô hình có thể hỗ trợ một phần vật tư tại mục này.	Các hạng mục bắt buộc khi thực hiện mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao là điều kiện cần cơ bản, đảm bảo thực hiện 100% hạng mục bắt buộc khi xây dựng mô hình này.

7	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các góp ý của Phòng Kế hoạch - Tài chính cho bản dự thảo lần 1 đã được đơn vị soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu. Do đó, phòng Kế hoạch - Tài chính cơ bản thống nhất với bản dự thảo lần 2. Tuy nhiên, đề nghị Trung tâm lưu ý, bổ sung ý kiến “lý do biên soạn định mức KTKT lĩnh vực Khuyến nông (căn cứ pháp lý, yêu cầu thực tiễn,...)” mà phòng Kế hoạch - Tài chính đã góp ý lần 1.	Tiếp thu, bổ sung theo góp ý.
8	UBND huyện Nhơn Trạch (Văn bản số 7669/UBND-NN ngày 26/9/2023)	Thống nhất với nội dung dự thảo.	
9	UBND huyện Vĩnh Cửu (Văn bản số 6930/UBND-KT ngày 26/9/2023)	Thống nhất với nội dung dự thảo.	
10	Phòng Kinh tế huyện Long Thành (Văn bản số 281/BC-PKT ngày 27/9/2023)	Thống nhất nội dung dự thảo.	
11	Sở Thông tin và Truyền thông (Văn bản số 3591/STTTT-TT ngày 30/11/2023)	Đề nghị đơn vị bám sát quy định của Thông tư 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình; Thông tư 42/2020/ TT- BTTTT ngày 31/12/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản cũng như các quy định khác có liên quan, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật lĩnh vực thông tin tuyên truyền khuyến nông.	Tiếp thu, thực hiện theo góp ý.